

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị T, sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: 71/2 đường T, KV C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 (có mặt)

Trú tại: 71/2 đường T, KV C, phường N, thị xã A, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị T trình bày:** Bà và ông Nguyễn Văn L chung sống vào giữa năm 1989, không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở phường N, đến năm 1992 vợ chồng xây nhà ra ở riêng. Sau đó vợ chồng vào thành phố H thuê nhà ở, vợ chồng mua bán trái cây được một thời gian thì ông L chuyển sang phụ hồ, vợ chồng đi làm khoảng 4-5 tháng mới về quê 1 lần nhưng vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông L thường xuyên chơi cờ bạc, số đề gây nợ nần và nhiều lần lấy tài sản trong nhà đem cầm cố nên bà khuyên can thì ông L đánh và dọa giết nhưng vì con nên bà bỏ qua. Năm 2019 ông L tiếp tục chơi cờ bạc thâm nợ hơn trăm triệu, từ đó bà và các

con bức xúc thì giữa vợ chồng, cha con cãi nhau căng thẳng sau đó ông L hứa hẹn bỏ cờ bạc nhưng vẫn không thay đổi; đến mừng 07 tết năm 2021, ông L đánh con trai lớn và mắng chửi mẹ con bà nên bà cùng hai con trai bỏ ra ngoài thuê phòng trọ ở. Từ khi bà bỏ đi, ông L nhiều lần gọi điện thuyết phục về chung sống nhưng bà thấy không còn lòng tin với ông L nên không về, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2021AL cho đến nay. Bà xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc và không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 04 người con gồm Nguyễn Phước S sinh ngày 10.6.1990, Nguyễn Minh H1 sinh ngày 04.12.1992, Nguyễn Thị D sinh ngày 15.3.1994 và Nguyễn Thị H2 sinh ngày 24.02.2001. Hiện các con đã trưởng thành, có thu nhập nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Theo biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:* Ông và bà Hồ Thị T chung sống với nhau từ giữa năm 1989 không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống bình thường, đôi lúc cũng có mâu thuẫn, ông thừa nhận trong cuộc sống ông cũng có chơi cờ bạc và nóng tính có đánh vợ nhưng sau đó ông nhận sai nên vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Đến cuối năm 2020, vợ chồng con cái về quê ăn tết, trong 3 ngày tết con đi chơi không lo phụ cúng giỗ ông bà nên ông có la lầy đứa con lớn, lúc đó con trai có thái độ hỗn hào nên ông có tát 01 -02 tát tai thì vợ con dọn đồ bỏ đi luôn cho đến nay, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020. Ông nhiều lần nhận sai với bà T và mong muốn bà T quay lại chung sống để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý, thống nhất ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 04 người con gồm Nguyễn Phước S sinh ngày 10.6.1990, Nguyễn Minh H1 sinh ngày 04.12.1992, Nguyễn Thị D sinh ngày 15.3.1994 và Nguyễn Thị H2 sinh ngày 24.02.2001. Hiện các người con đều đã trưởng thành có thu nhập nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không giải quyết
- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết
- Về án phí: Buộc bà Hồ Thị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn L cùng xác định cả hai tự nguyện chung sống với nhau vào giữa năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn là phù hợp với công văn số 29/UBND ngày 26.3.2021 của UBND phường N về việc cung cấp thông tin trường hợp không có đăng ký kết hôn giữa bà T và ông L. Như vậy việc bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn L.

[2] Về con chung: Bà T, ông L xác định có 04 người con gồm Nguyễn Phước S sinh ngày 10.6.1990, Nguyễn Minh H1 sinh ngày 04.12.1992, Nguyễn Thị D sinh ngày 15.3.1994 và Nguyễn Thị H2 sinh ngày 24.02.2001. Hiện 04 người con đã trưởng thành và có thu nhập, bà T ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hồ Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001539 ngày 26.02.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn L.
2. Về con chung: Có 04 người con gồm Nguyễn Phước S sinh ngày 10.6.1990, Nguyễn Minh H1 sinh ngày 04.12.1992, Nguyễn Thị D sinh ngày 15.3.1994 và Nguyễn Thị H2 sinh ngày 24.02.2001 đã trưởng thành có thu nhập, bà T ông L không yêu cầu giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông L không yêu cầu giải quyết
4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị T phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001539 ngày 26.02.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.
5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ